

Số: 579/2022/QĐST-HNGĐ

Tân Phú, ngày 13 tháng 6 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Căn cứ các điều 212, 213, 366, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2000; Căn cứ điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9 tháng 6 năm 2000 của Quốc hội "Về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình";

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 579/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Tuyết D, sinh năm 1964

Hộ khẩu thường trú: 67 đường T, Phường 8, quận T, Thành phố H.

Địa chỉ liên lạc: 9 đường T, Phường 9, quận T, Thành phố H.

- Ông Nguyễn Hoàng N, sinh năm 1964

Hộ khẩu thường trú: 343/48 đường T, phường P, quận T, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết D và ông Nguyễn Hoàng N chung sống như vợ chồng từ năm 1981 có tổ chức cưới nhưng không đăng ký kết hôn, nay bà D, ông N yêu cầu thuận tình ly hôn. Xét, việc thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Tuyết D được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Nguyễn Thị Tuyết D và ông Nguyễn Hoàng N thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thuyền V sinh ngày 28/11/1981 và Nguyễn Hoàng Vũ L, sinh ngày 15/3/1984. Do con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết D và ông Nguyễn

Hoàng N xác nhận tự thỏa thuận giải quyết.

[4] Về lệ phí việc hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng bà D và ông N phải nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035620 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Tuyết D và ông Nguyễn Hoàng N thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Tuyết D chấm dứt kể từ ngày quyết định ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng Thuyền V sinh ngày 28/11/1981 và Nguyễn Hoàng Vũ L, sinh ngày 15/3/1984. Do con chung đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Tuyết D và ông Nguyễn Hoàng N tự thỏa thuận giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Hoàng N và bà Nguyễn Thị Tuyết D phải chịu 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0035620 ngày 23 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T. Ông N và bà D đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TPH;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (Tiền).

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hòa